

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-03-2018.

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng
2. Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1126/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963. (vắng mặt – đã được triệu tập hợp lệ).

Địa chỉ: Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21 tháng 9 năm 2017 và những lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T có tìm hiểu nhau thời gian 01 năm, sau đó chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K vào ngày 11 tháng 08 năm 2008, trong thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp, thường xuyên cãi nhau, đồng thời anh T hay đập phá

tài sản và dọa sẽ giết chị, nên chị và anh T xa nhau từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay.

Trước tòa chị xét thấy tình cảm không còn, nếu chung sống với nhau mục đích hôn nhân không đạt được nên chị quyết định xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thành T sinh ngày 25 tháng 7 năm 2003 và Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 19 tháng 02 năm 2005, hiện nay chị đang nuôi con, khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi hai con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các thủ tục theo pháp luật quy định, nhưng anh T vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có tìm hiểu nhau thời gian 01 năm, sau đó chung sống vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào số 62 quyền 01/2008 ngày 11 tháng 8 năm 2008. Nên hôn nhân của hai anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống không phù hợp nên thường xuyên cãi nhau, đồng thời anh T hay đập phá tài sản và dọa sẽ giết chị T. Nên chị T và anh T xa nhau từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay.

Đối với anh Nguyễn Văn T từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo tố tụng quy định, nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí cùng chị T hàn gắn tình cảm với nhau trong khi thời gian phát sinh mâu thuẫn và xa nhau đã lâu. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích hôn nhân của hai anh chị không đạt được. Nên xét lời yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Văn T là có căn cứ, cần chấp nhận theo đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

Về con chung: Chị T và anh T chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thành T sinh ngày 25 tháng 7 năm 2003 và Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 19 tháng 02 năm 2005, hiện nay chị T đang nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay chị T xin được tiếp tục nuôi con chung. Đối với anh T, từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh T không đến Tòa án cũng không có văn bản phản hồi về việc xin nuôi con của chị T, ngoài ra tại bản tự khai của cháu T và cháu T có nguyện vọng muốn sống với chị T, do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình

thường của các cháu, nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu T và cháu T cho chị T nuôi là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị T khẳng định không có tài sản chung, nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Về nợ chung: Chị T cho rằng không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này chị T phải chịu án phí ly hôn sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc “Xin ly hôn” với anh Nguyễn Văn T.

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thành T sinh ngày 25 tháng 7 năm 2003 và Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 19 tháng 02 năm 2005 (chị đang nuôi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sung ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001674 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Như vậy chị T không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị T được quyền kháng cáo. Riêng anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án, xin xét xử cấp phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Bình An